

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 03/03/2021

V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Cúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Duy Biên

2. Bà: Khương Thị Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hà thị Hường.

Ngày 03 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020 /QĐXX-ST ngày 21 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Th - Sinh năm: 1987; địa chỉ: Thôn 8, xã Đông S, thành phố Tam Đ, tỉnh Ninh B

- *Bị đơn:* Anh Lê Ngọc M - Sinh năm: 1977; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Nam Ch, phường Hải Ch, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh H

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 19, phân trại số 01, Trại giam Thanh C, huyện Cẩm T, tỉnh Thanh H

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị Phạm Thị Th trình bày như sau:** Tôi và anh Lê Ngọc M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Châu, huyện Tĩnh Gia nay là phường Hải Châu, thị xã Nghi Sơn vào ngày 04/12/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh M sa vào con đường tệ nạn ma túy, không có trách nhiệm với vợ con, chị cũng đã khuyên nhủ anh M nhiều lần nhưng anh M không từ bỏ con đường nghiện hút, chị và anh M sống ly thân từ tháng 9/2018. Ngày 29/02/2020, anh M bị bắt và bị tòa án xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mức hình phạt 18 tháng tù, hiện đang chấp hành án tại Đội 19, phân trại số 01, Trại giam Thanh Cẩm, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh

Hóa. Bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng chị có một con chung cháu 02 con chung là cháu: Lê Ngọc Ch - Sinh ngày: 01/5/2010 và cháu Lê Ngọc B – Sinh ngày 15/01/2018. Nay ly hôn đề nghị Tòa án giao cả hai con cho chị được nuôi và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Anh Lê Ngọc M trình bày như sau:** về thời gian, địa điểm kết hôn như chị Th trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc chị Th không về chung sống cùng với gia đình anh, thời điểm xuất phát mâu thuẫn cuối năm 2019. Nay chị Th làm đơn ly hôn anh không đồng ý, nguyện vọng của anh muốn vợ chồng đoàn tụ, bản thân anh nhận thức được anh là người có lỗi hiện tại anh đang chấp hành án tại trại giam Thanh Cẩm, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Nguyện vọng của anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất vợ chồng anh có hai con chung như chị Th trình bày. Nguyện vọng của anh nếu ly hôn thì đồng ý để chị M nuôi cả hai con, do hiện tại anh đang chấp hành án nên không thể nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được.

Về tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn phát biểu ý kiến:**

Về tố tụng : Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Th. Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Th và anh Lê Ngọc M; Về Con: Giao cả 02 con chung là cháu: Lê Ngọc Ch - Sinh ngày: 01/5/2010 và cháu Lê Ngọc B – Sinh ngày 15/01/2018 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm miễn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh M. Tài sản: Các đương sự không yêu cầu, nên không xem xét. Đương sự phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị Th khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lê Ngọc M là tranh chấp theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn anh Lê Ngọc M có HKTT trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nên TAND Thị xã Nghi Sơn có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án, Tòa án đã ủy thác Th thập chứng cứ theo quy định của pháp luật. Anh M hiện nay đang chấp hành án, nên vụ án Thộc trường hợp không tiến hành hoà giải được và không thể có mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự: Toà án vẫn đưa vụ án xét xử vắng mặt anh M.

Chị Phạm Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện vì vậy HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS xử vắng mặt chị Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hải Châu vào ngày 04/02/2008, nay là UBND phường Hải Châu, thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa.

Về tình trạng hôn nhân: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh M sa vào con đường tệ nạn ma túy, không có trách nhiệm với vợ con, mâu thuẫn xảy ra trước khi anh M phạm tội. Hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2018. Hiện nay anh M đang phải chấp hành án phạt 18 tháng tù tại trại giam Thanh Cẩm, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa. Kể từ thời điểm sống ly thân cho tới khi anh M đi chấp hành án chị Th không còn quan tâm, thăm nom điều này chứng tỏ tình cảm của các bên không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai vợ chồng không còn tiếng nói chung, cuộc sống không hạnh phúc nếu có kéo dài thì tình cảm vợ chồng cũng không thể hàn gắn vì vậy HĐXX quyết định xử cho chị Th được ly hôn với anh M là có căn cứ phù hợp với các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Th và anh M thống nhất trong quá trình chung sống có 02 con chung là cháu: Lê Ngọc Ch - Sinh ngày: 01/5/2010 và cháu Lê Ngọc B – Sinh ngày 15/01/2018, hiện cả hai cháu đang ở cùng chị Th, phát tiền B thường. Cháu Lê Ngọc Ch có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Xét nguyện vọng nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của chị Liên: Việc nuôi con là trách nhiệm và nghĩa vụ của bố mẹ, giao cả hai cháu cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo lợi ích và sự phát triển toàn diện cho các cháu. Chấp nhận yêu cầu của chị Th về việc không yêu cầu anh M đóng góp cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay anh M đang phải chấp hành án. Nguyện vọng nuôi con của chị Th phù hợp pháp luật, đảm bảo được quyền lợi của cháu nhỏ nên chấp nhận. Anh M được quyền thăm nom con, chị Th không được cản trở anh M thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản: Trong quá trình thụ lý giải quyết các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản và công nợ chung nên HĐXX không xem xét và giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc chị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Tòa án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 BLTTDS. Điều 51, 56; khoản 2 Điều 81, 82, và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Th

**1. Về hôn nhân:** Xử cho chị Phạm Thị Th được ly hôn với anh Lê Ngọc M

**2. Về con chung:** chị Th và anh M có 02 con chung là cháu: Lê Ngọc Ch - Sinh ngày: 01/5/2010 và cháu Lê Ngọc B – Sinh ngày 15/01/2018 Giao cháu cả hai cháu cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh M không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Anh M được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung, chị Th không được ngăn cấm.

**3. Về tài sản:** Chị Th và anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về án phí:** Buộc chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai Th tiền số AA/2019/0005073 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị Th đã thi hành xong phần án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai vắng mặt các đương sự Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử lại theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- CC.THA-DS thị xã Nghi Sơn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Thị Cúc**